

TỜ TRÌNH

**Kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022;
xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và kế
hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và trên cơ sở Báo cáo kết quả thực hiện dự toán NSNN năm 2022; xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét các nội dung sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI VÀ PHƯƠNG ÁN
PHÂN BỐ NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2022**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Dự toán thu NSNN năm 2022: 23.700 tỷ đồng, bao gồm thu nội địa là 19.000 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu: 4.700 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2022: 32.144 tỷ đồng, đạt 135,6% so với dự toán, tăng 40,2% so với số thu năm trước; trong đó:

a) Thu nội địa: dự toán là 19.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết (XSKT): 17.000 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2022 là 25.210 tỷ đồng, đạt 132,7% dự toán, tăng 28,8% so với số thu năm trước, trong đó thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, thu XSKT: 22.822 tỷ đồng, đạt 134,3% dự toán HĐND giao, tăng 32,9% so với số thu năm trước.

b) Thu thuế xuất nhập khẩu: dự toán thu xuất nhập khẩu: 4.700 tỷ đồng. Ước thực hiện năm 2022: 6.934 tỷ đồng, đạt 147,5% dự toán, tăng 106% so với số thu năm trước.

2. Thu ngân sách địa phương

Dự toán thu cân đối NSDP năm 2022: 23.023 tỷ đồng, trong đó thu nội địa được hưởng 16.285 tỷ đồng, Trung ương bổ sung là 1.496 tỷ đồng, thu chuyển nguồn: 5.242 tỷ đồng.

Ước thực hiện: 41.137 tỷ đồng, đạt 178,7% dự toán; trong đó: thu nội địa được hưởng: 21.749 tỷ đồng, Trung ương bổ sung: 2.796 tỷ đồng, thu chuyển nguồn: 16.432 tỷ đồng và thu kết dư: 159,7 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (NSDP)

Ước thực hiện chi NSDP năm 2022: 41.733 tỷ đồng, đạt 176,4% dự toán, trong đó: chi cân đối NSDP: 27.968 tỷ đồng, đạt 126% dự toán; chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 2.796 tỷ đồng, tăng 1,8 lần dự toán; chi chuyển nguồn sang năm sau: 10.970 tỷ đồng.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương.

Dự toán chi cân đối NSDP năm 2022 được HĐND tỉnh giao: 22.166 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2022: 27.968 tỷ đồng, đạt 126% dự toán giao.

a) Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện năm 2022: 12.530 tỷ đồng, tăng 2,7 lần dự toán, nếu không tính chi từ nguồn năm trước chuyển sang thì ước thực hiện năm 2022: 4.572 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

b) Chi thường xuyên: ước thực hiện năm 2022: 15.079 tỷ đồng, đạt 116,8% dự toán.

c) Chi trả lãi do chính quyền địa phương vay: 7 tỷ đồng, đạt 19,5% dự toán giao, do trả nợ theo số thực tế phát sinh.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,45 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

e) Chi dự phòng ngân sách: 350 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, chi hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 và chi khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: ước thực hiện năm 2022 là 2.796 tỷ đồng, tăng gấp đôi dự toán.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau: chi chuyển nguồn sang dự toán năm 2023: 11.270 tỷ đồng, trong đó: nguồn cải cách tiền lương (CCTL): 9.600 tỷ đồng, Chuyển nguồn và cân đối vào dự toán năm 2023: 1.670 tỷ đồng.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI

Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022, ước là 4.765 tỷ đồng, phân bổ sử dụng như sau:

1. Trích tạo nguồn CCTL 70% tăng thu so dự toán: 3.020 tỷ đồng.
2. Hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện năm 2022: 75 tỷ đồng.
3. Chuyển nguồn và cân đối vào dự toán năm 2023: 1.670 tỷ đồng, trong đó bổ sung vốn đầu tư: 600 tỷ đồng, cân đối chi thường xuyên: 1.070 tỷ đồng.

B. DỰ TOÁN THU NSNN, TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC NGUỒN THU PHÂN CHIA VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI NSDP NĂM 2023

I. DỰ TOÁN THU NSNN

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 26.680 tỷ đồng.
 - a) Thu nội địa: 20.880 tỷ đồng.
 - Thu tiền sử dụng đất: 2.300 tỷ đồng.
 - Thu từ hoạt động XSKT: 80 tỷ đồng.
 - Các khoản thu thuế, phí còn lại và thu khác: 18.500 tỷ đồng.
 - b) Thu thuế xuất nhập khẩu: 5.800 tỷ đồng.
2. Dự toán thu NSDP: 32.574 tỷ đồng.
 - a) Thu nội địa NSDP được hưởng: 17.356 tỷ đồng.
 - b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 3.869 tỷ đồng.
 - c) Thu chuyển nguồn là 11.270 tỷ đồng (Nguồn CCTL là 9.600 tỷ đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cân đối vào dự toán năm 2023 là 1.670 tỷ đồng)

d) Thu viện trợ (thực hiện ghi thu, ghi chi) là 79 tỷ đồng.

II. TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 4 thành:

Đơn vị tính: phần trăm (%)

TT	Nguồn thu	NS Trung ương	NS tỉnh	NS cấp huyện (bao gồm cấp xã)
1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT); thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN); thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thuế tiêu thụ đặc biệt.			
a	Thành phố Tam Kỳ: thuế GTGT; thuế TNDN; Thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thuế tiêu thụ đặc biệt.	18	31	51
b	Thị xã Điện Bàn: thuế GTGT; thuế TNDN; Thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thuế tiêu thụ đặc biệt.	18	39	43
c	Huyện Núi Thành: - Thuế GTGT; - Thuế TNDN; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; - Thuế tiêu thụ đặc biệt.	18 18 18	66 68 81	16 14 01
d	Các địa phương còn lại: Thuế GTGT; thuế TNDN; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thuế tiêu thụ đặc biệt.	18	00	82
2	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước do Trung ương cấp giấy phép.	70	00	30
3	Tiền sử dụng đất từ các dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư phát sinh trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực đồng bằng (trừ tiền sử dụng đất các cấp ngân sách hưởng 100%).	0	50	50

2. Sửa đổi, bổ sung dòng thứ nhất, điểm đ, khoản 3, Điều 3, thành: thu tiền sử dụng đất tại các xã, **thị trấn** miền núi, xã đảo.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 13 thành:

Đối với các cơ sở y tế điều trị: thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm chi thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp tiền

lượng của số lao động thực tế có mặt trong phạm vi số lượng người làm việc được giao (bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị) chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến nguồn thu hoạt động dịch vụ không đảm bảo nhu cầu chi hoạt động thường xuyên theo quy định thì ngân sách phân bổ trên cơ sở giường bệnh thực tế và theo nguyên tắc sau:

Xác định dự toán thu: tính đúng, tính đủ các khoản thu hoạt động dịch vụ, thu sự nghiệp, thu khác theo quy định của Nhà nước; đồng thời, xác định các khoản chi phí trực tiếp phục vụ thu (số thu đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để chi hoạt động thường xuyên là số thu sau khi đã trừ các khoản chi phí: Thuốc, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế).

Xác định dự toán chi, gồm: Quỹ tiền lương (không bao gồm các khoản phụ cấp tăng thêm theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ), gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp (kể cả phụ cấp cấp ủy nếu có), các khoản đóng góp theo quy định theo mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức, nhân viên, hợp đồng chuyên môn (nếu có) thực tế có mặt tại thời điểm tháng 9/2022, trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, xác định thêm để nâng lương định kỳ bằng 1/3 số lao động thực tế có mặt với hệ số nâng lương 0,33 và các khoản đóng góp theo quy định. Chi hoạt động thường xuyên: 65 triệu đồng/giường bệnh/năm.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, điều 13 thành:

Đối với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm chi thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp tiền lương của số lao động thực tế có mặt trong phạm vi số lượng người làm việc được giao (bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị) chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến nguồn thu hoạt động dịch vụ không đảm bảo nhu cầu chi hoạt động thường xuyên theo quy định thì ngân sách phân bổ trên cơ sở giường bệnh thực tế và theo nguyên tắc sau:

Xác định dự toán thu: tính đúng, tính đủ các khoản thu hoạt động dịch vụ, thu sự nghiệp, thu khác theo quy định của Nhà nước; đồng thời, xác định các khoản chi phí trực tiếp phục vụ thu (số thu đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để chi hoạt động thường xuyên là số thu sau khi đã trừ các khoản chi phí: thuốc, dịch truyền, hóa chất, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế).

Xác định dự toán chi, gồm: Quỹ tiền lương (không bao gồm các khoản phụ cấp tăng thêm theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ), gồm: tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp (kể cả phụ cấp cấp ủy nếu có), các khoản đóng góp theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn), theo mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức, nhân viên, hợp đồng chuyên môn (nếu có) thực tế có mặt tại thời điểm tháng 9/2022, trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, xác định thêm để nâng lương định kỳ bằng 1/3 số lao động thực tế có mặt với hệ số nâng lương 0,33 và các khoản đóng góp theo quy định. Chi hoạt động thường xuyên: 60 triệu đồng/giường bệnh/năm.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2 điều 14 thành:

"c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu phục vụ phát triển sự nghiệp công và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, hằng năm cùng với nguồn tài chính của đơn vị, ngân sách bổ trí thêm một số nội dung chi có tính chất đặc thù: chi phí dạy tăng giờ, thỉnh giảng; tiền điện, nước phục vụ; tiền điện, nước tại các cơ sở xã hội; chi phí nhuận bút; chi trợ giá in và phí phát hành báo (nếu có); chi phí phục vụ nghiên cứu khoa học; chi phí hoạt động ngoại khóa; mua sắm máy móc, thiết bị dùng chung và chuyên dùng; sửa chữa lớn phương tiện vận chuyển; bảo dưỡng, sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình được phê duyệt; các nhiệm vụ chi đặc thù phát sinh không thường xuyên, các chương trình, kế hoạch, dự án từ nguồn vốn sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt."

6. Sửa đổi, bổ sung điểm 1, Điều 32 thành:

"1. Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung tăng thêm định mức phân bổ cho các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh và bổ sung tăng thêm theo mục tiêu ngoài định mức phân bổ cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố; bổ sung tăng thêm số bổ sung cân đối so với năm đầu thời kỳ ổn định cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối nhiệm vụ chi.

Trường hợp thu ngân sách giảm thì giảm định mức phân bổ để đảm bảo cân đối ngân sách.

Trong điều hành ngân sách có biến động giảm chi (giảm biên chế, điều chuyển biên chế, giảm mức chi, giảm đối tượng thụ hưởng, sắp xếp lại đơn vị, giảm nhiệm vụ chi), thì giảm định mức phân bổ tương ứng."

7. Nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, áp dụng kể từ năm ngân sách 2023 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách năm 2023 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các nội dung còn lại tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh không thay đổi.

III. DỰ TOÁN CHI NSDP VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

1. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi NSDP

a) Cân đối các cấp NSDP:

Thu, chi cân đối các cấp NSDP năm 2023 xác định trên cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Dự chi NSDP đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển, kinh phí thực hiện hoạt động thường xuyên; đảm bảo kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, chương trình MTQG theo quyết định Chính phủ; dự nguồn để phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; trích tạo nguồn CCTL và bố trí trả nợ vay, phí vay, dự phòng ngân sách theo quy định.

Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo mục tiêu cho các đơn vị dự toán và UBND cấp huyện trên cơ sở số quyết toán năm 2021, kinh phí phân kỳ theo Nghị quyết HĐND tỉnh và kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu.

Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang cân đối vào dự toán năm 2023 là 1.670 tỷ đồng, phân bổ vốn đầu tư là 600 tỷ đồng (bao gồm 10% tiết kiệm chi hành chính bổ sung vốn đầu tư), cân đối vào dự toán chi chung 1.070 tỷ đồng.

Nguồn tăng thu nội địa năm 2023 so dự toán Chính phủ giao, trích 70% tạo nguồn CCTL, còn lại cân đối vào dự toán để phân bổ chi.

b) Phân bổ vốn đầu tư phát triển:

- Ưu tiên bố trí dự toán năm 2023 cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa, có khả năng giải ngân nhanh, có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội; thanh toán nợ xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án hoàn thành trong năm 2023.

- Phân bổ vốn thực hiện chương trình MTQG theo Trung ương giao và đảm bảo vốn đối ứng ngân sách các cấp theo quy định. Bố trí đủ vốn đối ứng theo quy định (ODA, vốn vay và dự án PPP)

- Cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách xã hội, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất được sử dụng đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; dành tối thiểu 10% tổng thu tiền sử dụng đất thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... theo quy định.

HĐND cấp huyện quy định tỷ lệ phân bổ lại tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý phát sinh trên địa bàn các xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương.

- Nguồn thu từ XSKT được sử dụng chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực y tế; phần còn lại đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và đầu tư khác.

- Bố trí nguồn bội chi theo số giao của Chính phủ.

c) Phân bổ chi thường xuyên:

Phân bổ kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, kinh phí phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh; đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia, phí, lãi vay đến hạn; kinh phí thực hiện các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của HĐND tỉnh và bố trí tăng chi cho sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp khoa học công nghệ... theo định hướng của Trung ương.

- Đối với chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh:

+ Năm 2023 xem xét bố trí quỹ lương và kinh phí hoạt động đối với hợp đồng chuyên môn tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh do đến nay tỉnh chưa hoàn thành việc thi tuyển viên chức; sau khi có kết quả tuyển dụng viên chức, sẽ rà soát lại dự toán theo quy định.

+ Về chi quản lý hành chính:

Về quỹ tiền lương: phân bổ đủ quỹ lương theo mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng với tổng hệ số lương, phụ cấp, các khoản đóng góp được xác định đối với cán bộ, công chức thực tế có mặt tại thời điểm tháng 9/2022, biên chế chưa có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế cấp có thẩm quyền giao năm 2022.

Về quỹ lương của hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, bố trí theo số lượng thực tế có mặt tại thời điểm tháng 9/2022 trong phạm vi được cấp thẩm quyền giao năm 2022 và mức lương theo Quyết định về thang bảng lương của đơn vị.

Về định mức chi hoạt động: tăng 15% so với định mức năm 2022.

Ngoài ra, ngân sách tiếp tục bố trí các khoản chi ngoài định mức (không tự chủ) để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ tình giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt; mua sắm tài sản (bảo vệ bí mật, chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy,...); kinh phí sửa chữa các trụ sở làm việc đến nay đã qua thời gian dài sử dụng và đã xuống cấp cần sửa chữa;...

+ Về chi sự nghiệp y tế: năm 2023, tiếp tục thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định; trên cơ sở tình hình thực hiện thu, thanh quyết toán nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế trong các năm qua, các ngành đã xác định dự toán thu năm 2023 để làm cơ sở cơ cấu lại nguồn ngân sách tỉnh chi cho sự nghiệp y tế; bố trí thực hiện các kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt; tiếp tục bố trí nguồn ngân sách để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các trang thiết bị y tế cần thiết phục vụ khám chữa bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế; đồng thời dự nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các kế hoạch, chương trình chưa được phê duyệt chi tiết.

+ Về chi lĩnh vực giáo dục và đào tạo: tiếp tục thực hiện định mức phân bổ tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; đồng thời dự nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện một số nhiệm vụ: cấp bù học phí cấp THPT do tăng mức thu học phí năm học 2022-2023; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức...

+ Về sự nghiệp khác: các đơn vị sự nghiệp công lập đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp để bổ sung cùng với nguồn ngân sách cấp để đảm bảo hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao. Đối với dự toán chi hoạt động thường xuyên, dự toán ngân sách năm 2023 phân bổ bằng định mức năm 2022; đồng thời năm 2023, các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng lại phương án tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

+ Dự toán năm 2023 bố trí kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn để thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của địa phương theo quy định của Luật NSNN.

- Đối với chi thường xuyên ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã): bổ sung theo mục tiêu 2 tỷ đồng/huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số theo Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh, trong đó ưu tiên trang bị mới và nâng cấp các phần mềm quản lý nhà nước; tăng chi sự nghiệp quốc phòng 30% định mức để đảm bảo công tác quốc phòng địa phương và tăng chi sự nghiệp kinh tế thêm 4% so với định mức (định mức 7%) để tăng nguồn hoạt động sự nghiệp kinh tế cả các địa phương.

- Thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

d) Bố trí Quỹ dự trữ tài chính, trả phí, nợ lãi vay đến hạn và dự phòng theo đúng quy định.

đ) HĐND tỉnh quyết định danh mục nguồn thu mới và lớn phát sinh trong năm 2023.

Nguồn thu mới và lớn được quản lý tập trung ở ngân sách tỉnh, sau khi trích 70% tạo nguồn CCTL, còn lại trích cho cấp huyện 30% để đầu tư cơ sở hạ tầng.

2. Phân bổ dự toán chi năm 2023 theo nhiệm vụ chi.

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 33.064 tỷ đồng.

a) Chi cân đối ngân sách:	29.195 tỷ đồng, cụ thể:
- Chi đầu tư phát triển:	4.958 tỷ đồng.
+ Chi đầu tư cho các dự án:	4.757 tỷ đồng.
+ Chi cấp vốn ủy thác để cho vay hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ:	201 tỷ đồng
- Chi thường xuyên:	13.508 tỷ đồng
- Chi trả lãi do chính quyền địa phương vay:	24 tỷ đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	1,45 tỷ đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:	10.197 tỷ đồng.
- Chi dự phòng ngân sách:	427 tỷ đồng.
- Chi viện trợ (ghi thu, ghi chi):	79 tỷ đồng.
b) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:	3.869 tỷ đồng.

3. Phân bổ dự toán chi năm 2023 theo cấp ngân sách.

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 33.064 tỷ đồng.

3.1. Ngân sách tỉnh chi:

a) Ngân sách tỉnh trực tiếp chi:	19.427 tỷ đồng.
- Chi cân đối ngân sách địa phương:	16.572 tỷ đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	1.955 tỷ đồng.
+ Chi thường xuyên:	4.066 tỷ đồng.
+ Chi trả nợ lãi các khoản vay:	24 tỷ đồng.
+ Chi lập Quỹ dự trữ tài chính:	1,4 tỷ đồng.
+ Dự phòng ngân sách:	250 tỷ đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:	10.197 tỷ đồng.

+ Chi viện trợ (GTGC):	79 tỷ đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu Trung ương:	2.854 tỷ đồng.
b) Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện.	7.711 tỷ đồng.
- Bổ sung cân đối ngân sách:	3.186 tỷ đồng.
- Bổ sung có mục tiêu:	4.525 tỷ đồng.
3.2. Ngân sách cấp huyện trực tiếp chi:	13.637 tỷ đồng.
a) Chi cân đối ngân sách địa phương:	12.623 tỷ đồng.
- Chi đầu tư phát triển:	3.003 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên:	9.443 tỷ đồng.
- Dự phòng ngân sách:	177 tỷ đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu Trung ương:	1.015 tỷ đồng.

C. NHỮNG NỘI DUNG TRÌNH HĐND XEM XÉT QUYẾT NGHỊ

Kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết các nội dung sau:

1. Thống nhất phương án sử dụng tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022: 4.765 tỷ đồng, được phân bổ sử dụng như sau:

- a) Trích tạo nguồn cải cách tiền lương 70% tăng thu so dự toán: 3.020 tỷ đồng.
- b) Hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện năm 2022: 75 tỷ đồng (hỗ trợ chi sự nghiệp môi trường 39 tỷ đồng, hỗ trợ kinh phí thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số là 36 tỷ đồng).
- c) Chuyển nguồn và cân đối vào dự toán năm 2023: 1.670 tỷ đồng, trong đó bổ sung vốn đầu tư: 600 tỷ đồng, cân đối chi thường xuyên: 1.070 tỷ đồng (dự nguồn thưởng vượt thu, bù hụt thu, trích lại nguồn thu mới và thực hiện các Nghị quyết, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia).

(Trong Nghị quyết chung về kinh tế- xã hội)

2. Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết)

3. Nghị quyết về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết)

UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo theo quy định.

Kính báo cáo và kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, TC (b/c);
- BTV Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh